

# TĂNG CƯỜNG TRÍ TUỆ CẢM XÚC (EQ) TRONG DẠY HỌC TOÁN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC LỚP 4

Đỗ Thị Phương Thảo, Đỗ Hoàng Yên  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: hoangyenyd2@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh công nghệ phát triển, nhiều học sinh bị cuốn vào thế giới ảo, giảm kiên trì và thiếu động lực, từ đó mất dần hứng thú học tập. Vì vậy, giáo dục trí tuệ cảm xúc trở nên cần thiết để giúp các em nhận biết và điều chỉnh cảm xúc. Nghiên cứu cho thấy phát triển trí tuệ cảm xúc từ cấp Tiểu học là nền tảng quan trọng cho các cấp học sau. Đồng thời, nghiên cứu đã xây dựng quy trình thiết kế bài Toán tăng cường trí tuệ cảm xúc, góp phần hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện cả tư duy và cảm xúc.

**Từ khóa:** Trí tuệ cảm xúc, học sinh tiểu học, môn Toán

## ENHANCE EMOTIONAL INTELLIGENCE (EQ) IN TEACHING MATH FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN GRADES 3,4

**Abstract:** In the context of rapid technological development, many students are increasingly absorbed in the virtual world, leading to reduced perseverance, lack of motivation, and a gradual loss of interest in learning. Therefore, emotional intelligence education has become essential in helping students recognize and regulate their emotions. Research indicates that developing emotional intelligence from the primary school level serves as an important foundation for success in later stages of education. In addition, this study proposes a process for designing mathematics lessons that integrate emotional intelligence development, thereby supporting students' holistic growth in both cognitive and emotional domains.

**Keywords:** Emotional intelligence, primary school students, mathematics, emotional intelligence education.

Nhận bài: 05/04/2026

Phản biện: 11/05/2026

Duyệt đăng: 15/05/2026

### I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc phát triển toàn diện cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng không chỉ dừng lại ở tri thức mà còn bao gồm cả năng lực và phẩm chất cốt lõi, trong đó trí tuệ cảm xúc ngày càng được nhìn nhận như một yếu tố quan trọng đối với sự thành công học tập của HS. Nhiều HS có biểu hiện sợ sai, lo lắng, chán nản khi gặp các dạng toán lạ hoặc bài tập khó. Bên cạnh đó, sự thay đổi nhanh chóng của môi trường xã hội, sự tác động của công nghệ, cũng như áp lực thành tích khiến trạng thái cảm xúc của HS ngày càng dễ bị xáo trộn. Nari và Steward (2003) trong bài nghiên cứu của mình cũng chỉ ra rằng, HS thường nhận thức khô khan bắt nguồn từ chính đặc tính chặt chẽ, logic mà toán đòi hỏi". Với Benyamin Ghogh và Morteza Babaie (2023), đã có một công trình mới đưa triết học và tâm lý học vào toán học, thảo luận về sự trừu tượng, logic của toán học và cách con người tiếp cận toán qua lý trí nhưng cũng qua tâm lý, cho thấy toán học "khô khan logic" có lớp chiều sâu tâm lý. Đồng thời vào năm 2022, Burgess và Silvia De Toffoli cũng đã có bài nghiên cứu chỉ ra rằng mỗi quan hệ giữa bằng chứng hình thức và thực tế toán học để thấy rằng tính logic cao của toán học. Trong thực tế giáo dục hiện nay, môn Toán ở tiểu học vẫn thường được nhìn nhận như

một lĩnh vực học tập mang tính trừu tượng, đòi hỏi tư duy logic chặt chẽ và ít gắn kết với cảm xúc cá nhân HS. Chính đặc trưng "khô khan" này khiến không ít HS gặp khó khăn trong việc duy trì hứng thú, phát triển động cơ học tập và hình thành thái độ tích cực với môn học. Chính vì vậy việc kết hợp trí tuệ cảm xúc vào dạy học toán được xem là hướng giải quyết cho vấn đề trên.

Các nghiên cứu trước đây về trí tuệ cảm xúc trong giáo dục có thể được khái quát theo một số hướng tiếp cận chính. Hướng thứ nhất tập trung làm rõ cơ sở lý luận của trí tuệ cảm xúc và vai trò của nó đối với sự phát triển toàn diện của người học, cho thấy rằng năng lực nhận biết, điều chỉnh cảm xúc và khả năng đồng cảm có ảnh hưởng tích cực đến động cơ học tập cũng như kết quả học tập của học sinh. Hướng thứ hai nhấn mạnh việc tăng cường các yếu tố cảm xúc – xã hội trong quá trình dạy học thông qua các hoạt động học tập hợp tác, giải quyết vấn đề hoặc tình huống học tập gắn với thực tiễn. Các nghiên cứu theo hướng này cho thấy rằng việc kết hợp giữa phát triển nhận thức và cảm xúc có thể góp phần nâng cao sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình học tập. Tuy nhiên trong bối cảnh giáo dục tiểu học ở Việt Nam, các nghiên cứu về tích hợp trí tuệ cảm xúc trong dạy học Toán còn tương đối hạn chế, đặc

biệt nghiên cứu đề xuất những cách thức cụ thể để thiết kế và tổ chức các bài toán học tập có khả năng khơi gợi và phát triển yếu tố cảm xúc – xã hội cho học sinh.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung vào việc tăng cường trí tuệ cảm xúc trong dạy học Toán cho học sinh lớp 4 thông qua việc thiết kế các bài toán có lời văn tăng cường yếu tố cảm xúc. Cụ thể, nghiên cứu hướng tới việc làm rõ cơ sở lý luận của việc tăng cường trí tuệ cảm xúc trong dạy học Toán ở tiểu học, đồng thời đề xuất quy trình thiết kế bài toán có lời văn nhằm phát triển đồng thời năng lực toán học và trí tuệ cảm xúc cho học sinh lớp 4.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định tính, kết hợp các phương pháp nghiên cứu tài liệu, quan sát sự phạm và phân tích – tổng hợp nhằm xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất quy trình thiết kế bài toán có lời văn tăng cường trí tuệ cảm xúc trong dạy học Toán cho học sinh lớp 4.

Trước hết, nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu nhằm thu thập, phân tích và hệ thống hóa các công trình khoa học liên quan đến trí tuệ cảm xúc trong giáo dục, học tập cảm xúc – xã hội, cũng như các nghiên cứu về dạy học Toán ở Tiểu học.

Các dữ liệu thu thập được từ quá trình nghiên cứu tài liệu được xử lý thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp. Cụ thể, các thông tin được phân tích nhằm xác định những yếu tố có thể tích hợp trí tuệ cảm xúc trong bài toán có lời văn, sau đó tổng hợp và hệ thống hóa để xây dựng quy trình thiết kế bài toán tăng cường trí tuệ cảm xúc trong dạy học Toán ở lớp 4.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Một số cơ sở lý luận

#### 3.1.1. Khái niệm trí tuệ cảm xúc

Theo McPhail (2004), đã tạo ra một sơ đồ phân cấp để minh họa sự tiến triển qua các giai đoạn của trí tuệ cảm xúc. Đỉnh của kim tự tháp đại diện cho cấp độ cao nhất của trí tuệ cảm xúc: - Nhận thức về cảm xúc, hay nhận thức về cảm xúc của chính mình và khả năng xác định chúng một cách chính xác. Giai đoạn này cũng có thể bao gồm khả năng nhận ra (theo nghĩa là gọi tên) cảm xúc của người khác; - Ứng dụng cảm xúc, hay khả năng xác định cảm xúc nào phù hợp trong các tình huống cụ thể; - Đồng cảm cảm xúc, hay khả năng thấu hiểu cảm xúc của người khác; - Cảm xúc hay mức độ tự nhận thức cảm xúc được sử dụng một cách có ý thức để dẫn dắt việc ra quyết định.

Với Mayer và Salovey, EQ được xem là khả năng nhận diện, đánh giá và bộc lộ cảm xúc một cách phù hợp; biết khai thác cảm xúc để hỗ trợ tư duy; đồng thời hiểu và kiểm soát cảm xúc nhằm thúc đẩy sự phát triển cả về trí tuệ lẫn đời sống tinh thần. Theo Bar-On (1997), trí tuệ cảm xúc được hiểu là sự kết hợp giữa các năng lực về cảm xúc, phẩm chất cá nhân và khả năng tương tác xã hội, giúp con người thích nghi và xử lý hiệu quả trước những đòi hỏi cũng như áp lực từ môi trường sống.

Trong các khái niệm về trí tuệ cảm xúc (EQ) được trình bày, chúng tôi đặc biệt đồng tình với quan điểm của Mayer và Salovey (1990, 1997) khi định nghĩa EQ là khả năng nhận chính xác, bày tỏ và kiểm soát cảm xúc của chính mình và của người khác, đồng thời vận dụng các thông tin cảm xúc để định hướng tư duy và hành vi. Hơn nữa, định nghĩa này nhấn mạnh rằng trí tuệ cảm xúc không đơn thuần dừng ở việc nhận hiểu cảm xúc, mà còn thể hiện ở năng lực vận dụng cảm xúc một cách chủ động, điều này rất đồng nhất với quan điểm hiện tại về sự phát triển toàn diện của con người

#### 3.1.2. Cấu trúc trí tuệ cảm xúc

Mayer và Salovey (1997) đã đưa ra 4 yếu tố như sau: (1) Có khả năng nhận diện và đánh giá đúng cảm xúc của chính mình; (2) thể hiện cảm xúc với người khác một cách phù hợp và đúng mực.; (3) nhận diện cảm xúc của người khác và từ đó ứng xử bằng những hành vi xã hội phù hợp; (4) Biết kiểm soát cảm xúc của bản thân và tác động phù hợp đến cảm xúc của người khác để thực hiện mục tiêu nhất định; đồng thời vận dụng cảm xúc của mình nhằm xử lý vấn đề bằng cách ứng xử phù hợp với từng hoàn cảnh. Daniel Goleman lại cho rằng: Trí tuệ cảm xúc được cấu thành từ các năng lực như khả năng tự chủ, biết điều tiết bản thân, duy trì sự nhiệt huyết, bền bỉ theo đuổi mục tiêu và tự tạo động lực cho chính mình

#### 3.1.3. Biểu hiện của trí tuệ cảm xúc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Theo quan điểm về trí tuệ cảm xúc theo mô hình năng lực của J. Mayer và P.Salovey, “Trí tuệ cảm xúc được hiểu là khả năng nhận diện, đánh giá và biểu đạt cảm xúc một cách đúng đắn; biết tiếp nhận và khơi gợi cảm xúc để hỗ trợ tư duy; đồng thời thấu hiểu, điều hòa cảm xúc và vận dụng tri thức cảm xúc nhằm thúc đẩy sự phát triển về mặt tinh cảm và trí tuệ.”. Bốn nhóm năng lực gắn với xúc cảm này được hình thành và phát triển theo trình tự từ mức độ đơn giản đến phức tạp như sau:

- Nhánh 1: Việc nhận biết, đánh giá và biểu đạt xúc cảm bao hàm khả năng tiếp nhận, nhận diện các tín hiệu cảm xúc cùng những kỹ năng nền tảng nhất liên quan đến xúc cảm..

- Nhánh 2: Khởi gợi cảm xúc hỗ trợ tư duy. Nội dung này đề cập đến vai trò của cảm xúc trong việc định hướng sự chú ý vào những thông tin cần thiết, đồng thời các trạng thái tâm lý khác nhau cũng góp phần thúc đẩy quá trình hình thành những cách lập luận đa dạng.

- Nhánh 3: Hiểu, phân tích cảm xúc và vận dụng tri thức cảm xúc. Nội dung này bao gồm bốn năng lực nổi bật, trong đó có khả năng thấu hiểu cảm xúc ở mức khái quát và biết suy luận về cảm xúc. Các thành tố ấy được phát triển từ việc nhận diện cảm xúc, nhận ra mối liên hệ giữa ngôn ngữ với cảm xúc, cho đến khả năng nhận biết những biến đổi cảm xúc có thể diễn ra.

- Nhánh 4: Điều hòa cảm xúc một cách có chủ đích nhằm thúc đẩy sự phát triển về cảm xúc và trí tuệ. Đây là nhóm năng lực ở mức cao, được biểu hiện từ khả năng tiếp nhận cảm xúc một cách linh hoạt đến năng lực quản lý cảm xúc của bản thân và người khác thông qua việc nuôi dưỡng cảm xúc tích cực, đồng thời hạn chế những cảm xúc tiêu cực. Nội dung này cũng cho thấy sự gắn kết giữa động cơ, cảm xúc và nhận thức, đòi hỏi con người phải nhận diện, điều chỉnh và duy trì trạng thái cân bằng để làm chủ cảm xúc hiệu quả.

### 3.2. Quy trình xây dựng bài toán có tích hợp trí tuệ cảm xúc (EQ)

Mặc dù nghiên cứu của Molyneux và Diamond (2025) không đưa ra một quy trình thiết kế bài toán theo dạng các bước cụ thể, nhưng từ các đặc điểm thiết kế nhiệm vụ toán học và môi trường học tập tích hợp trí tuệ cảm xúc trong chương trình JUMP Math, có thể diễn giải một quy trình thiết kế bài toán tiểu học tích hợp trí tuệ cảm xúc như sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt về năng lực toán học và trí tuệ cảm xúc: Bước đầu tiên của quy trình là xác định yêu cầu cần đạt của bài học theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm năng lực toán học và các thành tố trí tuệ cảm xúc phù hợp. Trí tuệ cảm xúc được tích hợp ngay từ mục tiêu dạy học thông qua việc lựa chọn các năng lực tự nhận thức, nhận thức xã hội và ra các quyết định có trách nhiệm.

Bước 2: Lựa chọn, phân tích bài toán gốc dưới góc độ giáo dục trí tuệ cảm xúc: Trí tuệ cảm xúc thể hiện qua việc ưu tiên những nội dung có khả

năng phản ánh tình huống đời sống, tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ về giá trị và mối quan hệ. Nội dung toán được chọn không chỉ đảm bảo tính logic mà còn có khả năng gắn với trải nghiệm cảm xúc. Sự lựa chọn này tạo nền tảng cho việc tích hợp yếu tố nhân văn vào bài học.

Bước 3: Xây dựng tình huống có ý nghĩa trí tuệ cảm xúc: Ngữ cảnh học tập được xây dựng nhằm tạo điều kiện để học sinh tiếp cận kiến thức toán học trong mối liên hệ với các tình huống có ý nghĩa giáo dục. Việc lựa chọn ngữ cảnh cần phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và môi trường học tập của học sinh. Trí tuệ cảm xúc được tích hợp thông qua việc khơi gợi sự quan tâm, đồng cảm và ý thức trách nhiệm khi học sinh tiếp cận nội dung toán học.

Bước 4: Tổ chức hoạt động dạy học khai thác yếu tố trí tuệ cảm xúc: Trong quá trình tương tác, trí tuệ cảm xúc được biểu hiện rõ ràng nhất qua hành vi của học sinh. Việc lắng nghe, tôn trọng ý kiến khác biệt và điều chỉnh cảm xúc khi bất đồng thể hiện năng lực điều tiết cảm xúc và kỹ năng xã hội. SEL ở bước này không còn ở dạng tiềm ẩn mà trở thành hành vi quan sát được trong môi trường lớp học. Chính tương tác là nơi trí tuệ cảm xúc được thực hành và củng cố.

Bước 5: Đánh giá và điều chỉnh bài toán theo định hướng phát triển toàn diện: Việc đánh giá bài toán được thực hiện đồng thời trên hai phương diện: kết quả học tập toán học và sự phát triển trí tuệ cảm xúc của học sinh. Trí tuệ cảm xúc được thể hiện qua thái độ, hành vi và cách phản hồi của học sinh trong quá trình học tập. Trên cơ sở đó, giáo viên tiến hành điều chỉnh nội dung và hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

### 3.3. Minh họa quy trình thiết kế bài toán có lời văn nhằm tăng cường trí tuệ cảm xúc

Dưới đây, tôi sẽ minh họa quy trình thiết kế bài toán có lời văn nhằm tăng cường trí tuệ cảm xúc bằng 6 bước như sau:

Bài 46: Tìm số trung bình cộng – Lớp 4 tập 2 – bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt về năng lực toán học và trí tuệ cảm xúc

- Yêu cầu cần đạt về năng lực toán học:

+ Học sinh vận dụng được quy tắc tìm số trung bình cộng của nhiều số.

+ Học sinh giải được bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng của nhiều số.

- Yêu cầu cần đạt về trí tuệ cảm xúc:

+ Hình thành nhận thức về trách nhiệm cá nhân đối với cộng đồng.

+ Phát triển năng lực nhận thức xã hội và tinh thần hợp tác, cống hiến khi trong môi trường tập thể.

Bước 2: Lựa chọn, phân tích bài toán gốc dưới góc độ giáo dục trí tuệ cảm xúc

Bài toán trong sách giáo khoa (trang 29 – bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”).

Số cây trồng được của 3 đội lần lượt là 15 cây, 20 cây, 22 cây. Hỏi trung bình mỗi đội trồng được bao nhiêu cây?

Từ nội dung bài học “Tìm số trung bình cộng”, giáo viên lựa chọn dạng bài toán liên quan đến kết quả hoạt động của các nhóm. Trong bài tập của sách giáo khoa, dữ liệu về số cây trồng của ba đội là tình huống gần gũi với học sinh, đồng thời có thể gắn với giáo dục bảo vệ môi trường. Việc lựa chọn nội dung như vậy giúp học sinh không chỉ thực hiện phép tính mà còn hiểu rằng mỗi con số đại diện cho một sự đóng góp thực tế trong đời sống. Ở bước này trí tuệ cảm xúc thể hiện ở việc lựa chọn những dữ liệu toán học có khả năng gợi mở ý nghĩa xã hội.

Bước 3: Xây dựng tình huống có ý nghĩa trí tuệ cảm xúc

Bài toán được thiết kế tăng cường trí tuệ cảm xúc từ bài toán ban đầu:

Một buổi sáng cuối tuần, lớp 4A tham gia hoạt động “Ngày hội trồng cây xanh” để làm cho sân trường mát mẻ và đẹp hơn. Ba bạn Lan, Minh và Nam được giao nhiệm vụ trồng cây dọc theo lối đi vào thư viện. Trong buổi sáng hôm đó bạn Lan đã trồng được 16 cây, bạn Minh trồng được 18 cây và Nam trồng được 26 cây. Khi nhìn thấy Nam làm việc chăm chỉ, Lan và Minh đã cùng giúp Nam tưới nước cho các cây mới trồng.

a) Hỏi trung bình mỗi bạn trồng được bao nhiêu cây?

b) Theo em, vì sao các bạn lại cùng nhau tham gia trồng cây cho sân trường?

c) Khi làm việc nhóm, chúng ta nên làm gì để giúp đỡ nhau?

Bài giải:

a) Trung bình mỗi bạn trồng được số cây là:

$$(16 + 18 + 26) : 3 = 20 \text{ (cây)}$$

b) Các bạn cùng nhau tham gia trồng cây cho sân trường để giúp môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn. Không chỉ trồng cây vào “Ngày hội trồng cây xanh” mà những ngày khác chúng ta cũng nên trồng nhiều cây xanh, chăm sóc cây từ đó học sinh sẽ có một môi trường trong sạch để học tập và phát triển.

c) Khi làm việc nhóm, chúng ta nên cùng nhau

chia sẻ công việc, lắng nghe ý kiến của bạn và sẵn sàng giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn để cả nhóm cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

=> Thông điệp giáo dục học sinh thông qua bài toán: Khi mọi người chung ta làm việc tốt, mỗi đóng góp nhỏ đều giúp tạo nên một môi trường xanh, đẹp hơn. Mỗi cá nhân đều có thể góp phần tạo nên kết quả của cả đội nhóm, tập thể.”

Bước 4: Tổ chức hoạt động dạy học khai thác yếu tố trí tuệ cảm xúc

Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động sau

Hoạt động toán học:

- Xác định tổng số cây của ba đội
- Thực hiện phép tính trung bình cộng

Hoạt động thảo luận: Học sinh trao đổi theo nhóm về các câu hỏi mở rộng

+ Điều gì giúp các đội đạt được kết quả tốt?

+ Mỗi bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường.

Ở bước này, trí tuệ cảm xúc thể hiện qua kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và hợp tác trong quá trình thảo luận.

Bước 5: Đánh giá và điều chỉnh bài toán theo định hướng phát triển toàn diện

Giáo viên đánh giá kết quả học tập trên hai phương diện:

- Đánh giá toán học

+ Học sinh thực hiện đúng phép tính trung bình cộng

+ Học sinh hiểu ý nghĩa của kết quả tính toán.

- Đánh giá trí tuệ cảm xúc

+ Học sinh nhận thức được ý nghĩa của việc cùng nhau trồng cây.

+ Học sinh thể hiện thái độ tích cực khi thảo luận về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Ở bước này học sinh cần rút ra được hai kết luận

+ Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta tính tổng của các số đó rồi chia cho số các số hạng.

+ Mỗi việc làm nhỏ của mỗi cá nhân đều góp phần tạo nên kết quả chung cho tập thể. Khi mọi người cùng chung tay, chúng ta có thể tạo ra những thay đổi tích cực cho môi trường và cộng đồng.

### III. KẾT LUẬN

Trong xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay, việc hình thành và phát triển năng lực toàn diện cho HS tiểu học đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Dạy học không chỉ nhằm trang bị tri thức mà còn hướng tới nuôi dưỡng những cảm xúc, thái độ tích cực và khả năng thích ứng xã hội người học. Trong đó, việc tích hợp chỉ số cảm xúc (EQ) vào dạy học Toán là một hướng đi mới mẻ

nhưng hết sức cần thiết. Toán học vốn được xem là môn học rèn luyện tư duy logic, song nếu được lồng ghép yếu tố cảm xúc một cách hợp lý, môn học này sẽ trở nên gần gũi, sinh động hơn, giúp HS tự tin, kiên trì, biết hợp tác và biết thể hiện cảm xúc tích cực trong quá trình học tập.

Viết tích hợp EQ vào dạy học Toán vì thế không chỉ là xu hướng mà là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh giáo dục hướng đến con người toàn diện.

Để đạt hiệu quả cao, GV cần được bồi dưỡng về nhận thức và phương pháp tổ chức dạy học tích hợp cảm xúc, đồng thời, chương trình và tài liệu giảng dạy cũng cần được điều chỉnh theo hướng tạo cơ hội cho HS trải nghiệm, cảm nhận và phát triển cảm xúc tích cực trong từng bài học. Chỉ khi đó, việc dạy học Toán mới thật sự trở thành quá trình vừa nuôi dưỡng trí tuệ, vừa chạm đến trái tim người đọc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bar-On, R. (1997). BarOn Emotional Quotient Inventory: Technical manual. Toronto, Canada, ON: Multi-Health Systems Inc.
- Bar-On, R. (2000), "Emotional and social intelligence: insights from the emotion quotient inventory", in Bar-On, R. and Parker, J. (Eds), *The Handbook of Emotional Intelligence*, Jossey-Bass, San Francisco.
- Bộ GD-ĐT (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Costa, A. and Faria, L. (2015), "The impact of emotional intelligence on academic achievement: a longitudinal study in Portuguese secondary school", *Learning and Individual Differences*.
- Vũ Quốc Chung (chủ biên, 2007). *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Daniel Goleman, (2012), *Trí tuệ xúc cảm*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội
- Low, G. R., Lomax, A., Jackson, M., & Nelson, D. (2004). *Emotional Intelligence: A new student development model*
- Mayer, J. D., & Salovey, P. (1997). What is emotional intelligence. *Emotional development and emotional intelligence: Educational implications*, 3, 31.
- Singh, B., Singh, M., & Singh, K. (2009). The influence of emotional intelligence and learning style on student's academic achievement. Retrieved November 9, 2009.
- Salovey, P. & Mayer, J. D., (1990), *Emotional intelligence. Imagination, Cognition, and Personality*, 9 (3), 185-211.
- Singh, B., Singh, M., & Singh, K. (2009). The influence of emotional intelligence and learning style on student's academic achievement. Retrieved November 9, 2009, from <http://www.scribd.com/doc/13414285/The-Influence-of-Emotional-Intelligence-and-Learning-Style-on-Students-Academic-Achievement>
- Thái Duy Tuyên (2007). *Phương pháp dạy học: truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.
- Trần Ngọc Lan (2012). *Giáo trình thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Johnson.B. (2009). *Emotional Intelligence and Adolescents*.